Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEM ACCREDITED

# BÁO BÀI - LỚP 2A – ISP02

## Class Assignment Report - Grade 2A

*(Tuần/week: **1** Từ ngày/From **17/08/2026** đến ngày/To **21/08/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Nguyễn Thị Xuân Thuý***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**17/08/2026** | **1** | **Math** | Number Line, Previous Number and Next Number | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **2** | **English** | Breaking the ice: All about me | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **3** | **English** | Setting the classroom rules | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **4** | **English** | Breaking the ice: All about me | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **5** | **English** | Setting the classroom rules | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **6** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Thử nghiệm màu nóng | Mang dụng cụ học tập, màu vẽ, vở vẽ |
| | **7** | **Nghệ thuật sáng tạo** | MỸ THUẬT: Thử nghiệm màu nóng | |
| | **8** | **Math** | Number Line, Previous Number and Next Number | Ôn lại nội dung bài đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **9** | | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**18/08/2026** | **1** | **Global Perspectives** | How can we make a display about the people who taught us things?: Get to know about what is a display about someone (p. 28) | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **2** | **English** | Review grammar<br>CB 2: Unit 1 - 4 | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **3** | **English** | Review grammar<br>CB 2: Unit 5 - 7 | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **4** | **English** | Review vocabulary<br>CB 2: Unit 1 - 4 | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **5** | **English** | Review vocabulary<br>CB 2: Unit 5 - 7 | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
| | **6** | **AI & Digital Innovation** | Làm quen với môn AI & Digital Innovation | Đem theo máy tính bảng cá nhân cài sẵn Google Classroom |
| | **7** | **AI & Digital Innovation** | Làm quen với môn AI & Digital Innovation | Đem theo máy tính bảng cá nhân cài sẵn Google Classroom |
| | **8** | **Global Perspectives** | How can we make a display about the people who taught us things?:<br>Get to know about what is a display about someone (p. 28) | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành bài tập được giao (nếu có) |
| | **9** | | | |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**19/08/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2<br>Đọc: Tôi là học sinh lớp 2 | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **STEAM Lab** | Làm bàn tay gia đình | Chuẩn bị bút màu |
| | **3** | **STEAM Lab** | Làm bàn tay gia đình | |
| | **4** | **Tiếng Việt** | BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2<br>Đọc: Tôi là học sinh lớp 2 | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **5** | **Toán** | Bài 1: Ôn tập các số đến 100<br>Luyện tập | SGK Toán 2, VBT TV2, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **6** | **Giáo dục thể chất** | - Giới thiệu và làm quen lớp học.<br>- Nội quy, quy trình lớp học.<br>- Giới thiệu môn học GDTC, vệ sinh sân bãi và chuẩn bị dụng cụ khi học.<br>-Chơi trò chơi vận động | - Đồng phục thể dục<br>- Giày thể thao, nón (nếu cần)<br>- Bình nước cá nhân |
| | **7** | **Giáo dục thể chất** | - Giới thiệu và làm quen lớp học.<br>- Nội quy, quy trình lớp học.<br>- Giới thiệu môn học GDTC, vệ sinh sân bãi và chuẩn bị dụng cụ khi học.<br>-Chơi trò chơi vận động | - Đồng phục thể dục<br>- Giày thể thao, nón (nếu cần)<br>- Bình nước cá nhân |
| | **8** | **Toán** | Bài 1: Ôn tập các số đến 100<br>Luyện tập | SGK Toán 2, VBT TV2, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **9** | | | |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Năm *Thursday* 20/08/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2<br>Viết: Chữ hoa A | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **Tiếng Việt** | BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2<br>Nói và nghe: Những ngày hè của em | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **3** | **Toán** | Bài 1: Ôn tập các số đến 100 | SGK Toán 2, VBT TV2, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **4** | **Toán** | Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau | SGK Toán 2, VBT TV2, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **5** | **Tự nhiên & Xã hội** | | |
| | **6** | **AI & Digital Innovation** | | |
| | **7** | **AI & Digital Innovation** | | |
| | **8** | **Tiếng Việt** | BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI<br>Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi? | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **9** | | | |
| **Thứ Sáu *Friday* 21/08/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI<br>Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi? | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **Tiếng Việt** | BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI<br>Viết: Nghe -viết: Ngày hôm qua đâu rồi?<br>Bảng chữ cái | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **3** | **Toán** | Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau<br>Luyện tập | SGK Toán 2, VBT TV2, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **4** | **Bơi** | -Làm quen lớp học.<br>-Giới thiệu nội dung môn bơi.<br>-Hướng dẫn cách sử dụng dụng cụ bơi : Phao tay, phao lưng, phao ống, ván lướt, kính bơi ...<br>-Học các kiểu xuống hồ đúng cách. | Mang khăn tắm, kính bơi, dầu gội, đồ thay. |
| | **5** | **Bơi** | -Làm quen lớp học.<br>-Giới thiệu nội dung môn bơi.<br>-Hướng dẫn cách sử dụng dụng cụ bơi : Phao tay, phao lưng, phao ống, ván lướt, kính bơi ...<br>-Học các kiểu xuống hồ đúng cách. | Mang khăn tắm, kính bơi, dầu gội, đồ thay. |
| | **6** | **Tiếng Việt** | BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI<br>Luyện từ và câu<br>Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **7** | **Tiếng Việt** | BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI<br>Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | thiệu về bản thân Đọc mở rộng | con, ...) |
| | **8** | **Tiếng Việt** | BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI<br>Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân Đọc mở rộng | SGK TV2, VBT TV2 , đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **9** | | | |